

115學年度新南向產學合作國際專班學生錄取名冊
Danh sách sinh viên trúng tuyển Chương trình Hợp tác Quốc tế Tân Hướng Nam
Vừa học vừa làm – Năm học 2026

序號	申請系別	中文姓名	英文姓名	國籍	備註
No.	Applied Department	Chinese Name	English Name	Nationality	Remarks
1	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	裴○○舒	BUI O O THU	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 1
2	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	阮○○芳	NGUYEN O PHUONG	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 2
3	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	陳○○香	TRAN O O HUONG	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 3
4	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	陳○○草	TRAN O O THAO	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 4
5	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	阮○○芳	NGUYEN O VANG	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 5
6	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	范○○麗	PHAM O LY	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 6
7	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	朱○○映	CHU O ANH	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 7
8	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	李○○雲	LY O O VAN	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 8
9	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	阮○○輝	NGUYEN O O HUY	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 9
10	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	龍○○輝	LONG O HUY	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 10
11	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	劉○○蘭	LUU O LAN	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 11
12	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	陳○○祥	TRAN O O TUONG	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 12
13	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	潘○○豪	PHAN O HAO	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 13
14	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	阮○○龍	NGUYEN O LONG	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 14
15	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	黃○○淵	HOANG O O UYEN	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 15
16	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	吳○○明	NGO O MINH	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 16
17	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	梁○○燕	LUONG O YEN	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 17



115學年度新南向產學合作國際專班學生錄取名冊

Danh sách sinh viên trúng tuyển Chương trình Hợp tác Quốc tế Tân Hướng Nam
Vừa học vừa làm – Năm học 2026

序號	申請系別	中文姓名	英文姓名	國籍	備註
No.	Applied Department	Chinese Name	English Name	Nationality	Remarks
18	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	童○○雪	DONG O TUYET	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 18
19	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	范○○龍	PHAM O LONG	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 19
20	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	陳○○娟	TRAN O O QUYEN	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 20
21	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	裴○○珠	BUI O O CHAU	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 21
22	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	阮○○創	NGUYEN O O SANG	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 22
23	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	阮○○龍	NGUYEN O LONG	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 23
24	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	黎○○祿	LE O O LOC	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 24
25	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	阮○○欣	NGUYEN O O HAN	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 25
26	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	杜○○江	DO O O GIANG	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 26
27	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	黎○○海	LE O HAI	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 27
28	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	武○○芝	VU O O CHI	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 28
29	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	陳○○銀	TRAN O NGAN	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 29
30	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	阮○○英	NGUYEN O ANH	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 30
31	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	楊○○英	DUONG O ANH	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 31
32	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	武○○蝶	VU O DIEP	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 32
33	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	陳○○強	TRAN O CUONG	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 33
34	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	王○○福	VUONG O PHUC	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 34

115學年度新南向產學合作國際專班學生錄取名冊
Danh sách sinh viên trúng tuyển Chương trình Hợp tác Quốc tế Tân Hướng Nam
Vừa học vừa làm – Năm học 2026

序號	申請系別	中文姓名	英文姓名	國籍	備註
No.	Applied Department	Chinese Name	English Name	Nationality	Remarks
35	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	阮○○才	NGUYEN O TAI	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 35
36	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	何○○俊	HA O TUAN	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 36
37	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	阮○○善	NGUYEN O THIEN	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 37
38	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	團○○梅	DOAN O MAI	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 38
39	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	阮○○孟	NGUYEN O MANH	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 39
40	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	武○○玄	VU O HUYEN	越南 Việt Nam	正取 Chính Thức 40
41	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	潘○○靈	PHAN O LINH	越南 Việt Nam	備取 Dự Bị 1
42	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	趙○○軍	TRIEU O QUAN	越南 Việt Nam	備取 Dự Bị 2
43	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	范○○玲	PHAM O O LINH	越南 Việt Nam	備取 Dự Bị 3
44	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	鄧○○如	DANG O O NHU	越南 Việt Nam	備取 Dự Bị 4
45	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	黎○○江	LE O O GIANG	越南 Việt Nam	備取 Dự Bị 5
46	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	阮○○英	NGUYEN O O ANH	越南 Việt Nam	備取 Dự Bị 6
47	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	甲○○盈	GIAP O DOANH	越南 Việt Nam	備取 Dự Bị 7
48	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	阮○○德	NGUYEN O O DUC	越南 Việt Nam	備取 Dự Bị 8
49	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	段○○勇	DOAN O DUNG	越南 Việt Nam	備取 Dự Bị 9
50	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	阮○○俊	NGUYEN O TUAN	越南 Việt Nam	備取 Dự Bị 10
51	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	阮○○燕	NGUYEN O O YEN	越南 Việt Nam	備取 Dự Bị 11



宏國德霖科技大學
Hungkuo Delin University of Technology

115學年度新南向產學合作國際專班學生錄取名冊

Danh sách sinh viên trúng tuyển Chương trình Hợp tác Quốc tế Tân Hướng Nam
Vừa học vừa làm – Năm học 2026

序號	申請系別	中文姓名	英文姓名	國籍	備註
No.	Applied Department	Chinese Name	English Name	Nationality	Remarks
52	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	吳 O O 輝	NGO O HUY	越南 Việt Nam	備取 Dự Bị 12
53	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	陳 O O 榮	TRAN O VINH	越南 Việt Nam	備取 Dự Bị 13
54	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	麻 O O 現	MA O O HIEN	越南 Việt Nam	備取 Dự Bị 14
55	餐旅管理系 Department of Hospitality Management	黃 O O 文	HOANG O VAN	越南 Việt Nam	備取 Dự Bị 15